

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH

- I. Khái niệm về trách nhiệm pháp lý và vi phạm pháp luật
- II. Vi phạm hành chính và tội phạm hình sự trong kinh doanh du lịch
- III. Vi phạm hành chính và tội phạm hình sự đối với khách du lịch
- IV. Giới thiệu các quy chế quản lý kinh doanh lữ hành, quy chế quản lý cơ sở kinh doanh lưu trú, thủ tục xuất nhập cảnh cho khách du lịch trong nước và quốc tế.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Định nghĩa:

- ▶ Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật và có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Các dấu hiệu của vi phạm pháp luật

- ▶ **1. Vi phạm pháp luật phải là hành vi xác định của con người**, tức là xử sự thực tế, cụ thể của cá nhân hoặc tổ chức nhất định, bởi vì pháp luật được ban hành để điều chỉnh hành vi của các chủ thể mà không điều chỉnh suy nghĩ của họ. Vì vậy, phải căn cứ vào hành vi thực tế của các chủ thể mới có thể xác định được là họ thực hiện pháp luật hay vi phạm pháp luật.
- ▶ Hành vi xác định này có thể được thực hiện bằng hành động (ví dụ: đi xe máy vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông) hoặc bằng không hành động (ví dụ: trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế).

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Các dấu hiệu của vi phạm pháp luật

2. Vi phạm pháp luật phải là hành vi trái pháp luật, tức là xử sự trái với các yêu cầu của pháp luật. Hành vi này được thể hiện dưới các hình thức sau:

- ▶ a. Chủ thể thực hiện những hành vi bị pháp luật cấm. Ví dụ: đi xe máy vào đường ngược chiều...
- ▶ b. Chủ thể không thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật bắt buộc phải thực hiện. Ví dụ: trốn tránh nghĩa vụ phụng dưỡng ông bà, cha mẹ...
- ▶ c. Chủ thể sử dụng quyền hạn vượt quá giới hạn cho phép. Ví dụ: trưởng thôn bán đất công cho một số cá nhân nhất định...

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Các dấu hiệu của vi phạm pháp luật

- ▶ **3. Vi phạm pháp luật phải là hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý**, vì hành vi có tính chất trái pháp luật nhưng của chủ thể không có năng lực trách nhiệm pháp lý thì không bị coi là vi phạm pháp luật.
- ▶ Năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể là khả năng mà pháp luật quy định cho chủ thể phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.
- ▶ Theo quy định của pháp luật, chủ thể là cá nhân sẽ có năng lực này khi đạt đến một độ tuổi nhất định và trí tuệ phát triển bình thường. Đó là độ tuổi mà sự phát triển về trí lực và thể lực đã cho phép chủ thể nhận thức được hành vi của mình và hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Chủ thể là tổ chức sẽ có khả năng này khi được thành lập hoặc được công nhận.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Các dấu hiệu của vi phạm pháp luật

- ▶ **4. *Vi phạm pháp luật phải là hành vi có lỗi của chủ thể***, tức là khi thực hiện hành vi trái pháp luật, chủ thể có thể nhận thức được hành vi của mình và hậu quả của hành vi đó, đồng thời điều khiển được hành vi của mình.
- ▶ Như vậy, chỉ những hành vi trái pháp luật mà có lỗi của chủ thể thì mới bị coi là vi phạm pháp luật. Còn trong trường hợp chủ thể thực hiện một xử sự có tính chất trái pháp luật nhưng chủ thể không nhận thức được hành vi của mình và hậu quả của hành vi đó gây ra cho xã hội hoặc nhận thức được hành vi và hậu quả của hành vi của mình nhưng không điều khiển được hành vi của mình thì không bị coi là có lỗi và không phải là vi phạm pháp luật.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Các dấu hiệu của vi phạm pháp luật

- ▶ **5. Vi phạm pháp luật là hành vi xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ, tức là làm biến dạng đi cách xử sự là nội dung của quan hệ pháp luật đó.**

cuo duong than cong . com

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật.

- ▶ Cấu thành vi phạm pháp luật là những dấu hiệu đặc trưng của một vi phạm pháp luật cụ thể.
- ▶ Vi phạm pháp luật bao gồm 4 yếu tố cấu thành là mặt khách quan, mặt chủ quan, chủ thể và khách thể

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

Mặt khách quan của vi phạm pháp luật là những dấu hiệu biểu hiện ra bên ngoài thế giới khách quan của vi phạm pháp luật. Nó bao gồm các yếu tố: hành vi trái pháp luật, hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả nguy hiểm cho xã hội, thời gian, địa điểm, phương tiện vi phạm.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

- ▶ Hành vi trái pháp luật hay còn gọi là hành vi nguy hiểm cho xã hội là hành vi trái với các yêu cầu của pháp luật, nó gây ra hoặc đe dọa gây ra những hậu quả nguy hiểm cho xã hội.
- ▶ Hậu quả nguy hiểm cho xã hội: là những thiệt hại về người và của hoặc những thiệt hại phi vật chất khác do hành vi trái pháp luật gây ra cho xã hội.
- ▶ Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả nguy hiểm cho xã hội tức là giữa chúng phải có mối quan hệ nội tại và tất yếu với nhau. Hành vi đã chứa đựng mầm mống gây ra hậu quả hoặc là nguyên nhân trực tiếp của hậu quả nên nó phải xảy ra trước hậu quả về mặt thời gian; còn hậu quả phải là kết quả tất yếu của chính hành vi đó mà không phải là của một nguyên nhân khác.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

- ▶ *Thời gian vi phạm pháp luật* là giờ, ngày, tháng, năm xảy ra vi phạm pháp luật.
- ▶ *Địa điểm vi phạm pháp luật* là nơi xảy ra vi phạm pháp luật.
- ▶ *Phương tiện vi phạm pháp luật* là công cụ mà chủ thể sử dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật của mình.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

Khi xem xét mặt khách quan của vi phạm pháp luật thì hành vi trái pháp luật luôn luôn là yếu tố bắt buộc phải xác định trong cấu thành của mọi vi phạm pháp luật, còn các yếu tố khác có bắt buộc phải xác định hay không là tùy từng trường hợp vi phạm. Có những hành vi trái pháp luật không gây thiệt hại cụ thể hoặc có những thiệt hại cụ thể không do hành vi trái pháp luật trực tiếp gây ra mà do những nguyên nhân khác. Trong nhiều trường hợp thì khi truy cứu, áp dụng trách nhiệm pháp lý còn phải xem xét tới thời gian, địa điểm, phương tiện hành động, hình thức thực hiện vi phạm.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

- ▶ ***Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật*** là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật. Nó bao gồm các yếu tố: lỗi, động cơ, mục đích vi phạm pháp luật.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

- ▶ *Lỗi* là trạng thái tâm lý phản ánh thái độ tiêu cực của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật của mình và đối với hậu quả của hành vi đó.
- ▶ Hành vi trái pháp luật không có lỗi thì không phải là vi phạm pháp luật tức là chủ thể thực hiện hành vi đó không phải chịu trách nhiệm pháp lý.
- ▶ Hành vi trái pháp luật và có lỗi là căn cứ để để áp dụng trách nhiệm pháp lý.
- ▶ Lỗi được thể hiện dưới hai hình thức: cố ý hoặc vô ý.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

Lỗi cố ý lại gồm 2 loại: cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp.

- ▶ + *Cố ý trực tiếp* là lỗi của một chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, thấy trước được hậu quả của hành vi đó và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra.
- ▶ + *Cố ý gián tiếp* là lỗi của một chủ thể khi thực hiện một hành vi trái pháp luật nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, thấy trước được hậu quả của hành vi đó, tuy không mong muốn song có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

Lỗi vô ý cũng gồm 2 loại: vô ý vì cầu thả và vô ý vì quá tự tin.

- ▶ + *Vô ý vì cầu thả* là lỗi của một chủ thể đã gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do cầu thả nên không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả đó, mặc dù có thể thấy trước và phải thấy trước hậu quả này.
- ▶ + *Vô ý vì quá tự tin* là lỗi của một chủ thể tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội song tin chắc rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên mới thực hiện và cố thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

- ▶ *Động cơ vi phạm pháp luật* là động lực tâm lý bên trong thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật.
- ▶ *Mục đích vi phạm pháp luật* là cái đích trong tâm lý hay kết quả cuối cùng mà chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi trái pháp luật.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

► Chủ thể của vi phạm pháp luật

Đó là cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi trái pháp luật và phải có năng lực hành vi. Năng lực hành vi trách nhiệm pháp lý phụ thuộc vào độ tuổi, tình trạng sức khỏe và tùy thuộc vào từng loại trách nhiệm pháp lý mà năng lực hành vi đó được pháp luật qui định cụ thể. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

VI PHẠM PHÁP LUẬT

Cấu thành của vi phạm pháp luật

► *Khách thể của vi phạm pháp luật*

là quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị hành vi trái pháp luật xâm hại tới. Việc xác định khách thể của vi phạm pháp luật có vai trò quan trọng trong việc áp dụng biện pháp trách nhiệm pháp lý.

Các loại vi phạm pháp luật

- ▶ Vi phạm pháp luật có thể được phân loại theo nhiều cách khác nhau dựa vào các tiêu chí phân loại khác nhau. Ví dụ, nếu căn cứ vào đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật thì có thể chia vi phạm pháp luật thành các loại tương ứng với các ngành luật như vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm pháp luật dân sự...
- ▶ Trong khoa học pháp lý Việt Nam phổ biến là cách phân loại vi phạm pháp luật căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của vi phạm pháp luật. Theo tiêu chí này, vi phạm pháp luật được chia thành các loại sau:

Các loại vi phạm pháp luật

► *Vi phạm pháp luật hình sự hay còn gọi là tội phạm*

Theo pháp luật hình sự của Việt Nam thì tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật XHCN.

Các loại vi phạm pháp luật

► *Vi phạm hành chính*

Theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Việt Nam thì vi phạm hành chính là hành vi có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm hành chính trái với các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm hoặc trái với các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử lý hành chính.

Các loại vi phạm pháp luật

- ▶ ***Vi phạm dân sự*** là hành vi trái pháp luật và có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm dân sự xâm hại tới các quan hệ tài sản và các quan hệ nhân thân phi tài sản.
- ▶ ***Vi phạm kỷ luật*** là hành vi có lỗi của chủ thể trái với các quy chế, quy tắc xác lập trật tự trong nội bộ cơ quan, tổ chức, tức là không thực hiện đúng kỷ luật lao động, học tập, công tác hoặc phục vụ được đề ra trong nội bộ cơ quan, tổ chức đó.
- ▶ ***Vi phạm Hiến pháp*** là hành vi có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm hiến pháp trái với các quy định của Hiến pháp.

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Trong ngôn ngữ hàng ngày, nói tới “trách nhiệm” là nói tới bốn phận của một người mà họ đã hoàn thành. Còn trong lĩnh vực pháp lý, thuật ngữ “trách nhiệm” có thể được hiểu theo nhiều nghĩa.

- ▶ *Thứ nhất*, trách nhiệm là việc chủ thể phải thực hiện những nghĩa vụ pháp lý được đề cập đến trong phần quy định của quy phạm pháp luật. Ví dụ: Khoản 2 Điều 144 Luật Đất đai năm 2003 quy định: “*Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc thủ trưởng cơ quan quản lý đất đai quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo cho người có kiến nghị biết*”.

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

- ▶ *Thứ hai*, trách nhiệm là việc chủ thể phải thực hiện một mệnh lệnh cụ thể của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền.
- ▶ *Thứ ba*, trách nhiệm là việc chủ thể phải gánh chịu những hậu quả pháp lý bất lợi được quy định trong phần chế tài của các quy phạm pháp luật. Chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý theo nghĩa này khi họ vi phạm pháp luật hoặc khi có thiệt hại xảy ra do những nguyên nhân khác được pháp luật quy định. Bài này sẽ đề cập đến trách nhiệm pháp lý theo nghĩa này.

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

► 1. *Khái niệm*

Trách nhiệm pháp lý là hậu quả pháp lý bất lợi đối với chủ thể phải gánh chịu thể hiện qua việc họ phải gánh chịu những biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong phần chế tài của các quy phạm pháp luật khi họ vi phạm pháp luật hoặc khi có thiệt hại xảy ra do những nguyên nhân khác được pháp luật quy định.

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

- ▶ ở khía cạnh tích cực khái niệm trách nhiệm có nghĩa là chức trách công việc được giao, nó bao hàm các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định. Chủ thể phải có nghĩa vụ trách nhiệm và bốn phận thực hiện quyền và nghĩa vụ được nhà nước giao phó.
- ▶ Ở khía cạnh tiêu cực (bị động) trách nhiệm pháp lý được hiểu là hậu quả bất lợi (sự phản ứng mang tính trừng phạt của nhà nước) mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu khi không thực hiện hay thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ mà pháp luật qui định. Đây là khái niệm trách nhiệm truyền thống trong khoa học pháp lý. Trách nhiệm pháp lý chỉ áp dụng với những hành vi đã thực hiện trong quá khứ.

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Đặc điểm

Trách nhiệm pháp lý theo nghĩa truyền thống (trách nhiệm bị động). Theo nghĩa này thì trách nhiệm pháp lý có một số đặc điểm sau:

a. Chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý là chủ thể vi phạm pháp luật.

Cơ sở thực tế của trách nhiệm pháp lý là vi phạm pháp luật. Không vi phạm pháp luật thì không có trách nhiệm pháp lý. Vi phạm pháp luật do chủ thể có năng lực hành vi thực hiện. Điều đó có nghĩa là trách nhiệm pháp lý chỉ áp dụng đối với chủ thể nhận thức được hành vi của mình, có khả năng và điều kiện tự lựa chọn cho mình cách xử sự phù hợp với những cách mà pháp luật qui định nhưng vẫn làm trái với điều đó. Nói cách khác chủ thể của trách nhiệm pháp lý chỉ có thể là những cá nhân, tổ chức có lỗi trong phạm vi các yêu cầu của pháp luật

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Đặc điểm

- b. Trách nhiệm pháp lý luôn gắn liền với các biện pháp cưỡng chế được quy định trong phần chế tài của các quy phạm pháp luật.
- ▶ Trách nhiệm pháp lý là loại trách nhiệm do pháp luật quy định. Cơ sở pháp lý của việc truy cứu trách nhiệm pháp lý là quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là điểm khác biệt cơ bản giữa trách nhiệm pháp lý với các loại trách nhiệm xã hội khác như trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm tôn giáo, trách nhiệm chính trị... Nhà nước mới có thẩm quyền xác định xác định một cách chính thức hành vi nào là hành vi vi phạm pháp luật và áp dụng biện pháp trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể gây ra vi phạm đó.
- ▶ Trách nhiệm pháp lý chứa đựng yếu tố lên án của nhà nước và của xã hội đối với chủ thể vi phạm pháp luật, là sự phản ứng của nhà nước đối với chủ thể vi phạm pháp luật. Đặc điểm này thể hiện nội dung của trách nhiệm pháp lý. Còn về mặt hình thức thì trách nhiệm pháp lý là việc thực hiện chế tài pháp luật
- ▶ Trách nhiệm pháp lý luôn gắn liền với các biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong phần chế tài của các quy phạm pháp luật. Đây là điểm khác biệt giữa trách nhiệm pháp lý với các biện pháp cưỡng chế khác của nhà nước như bắt buộc chữa bệnh, giải phóng mặt bằng...

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Đặc điểm

- c. Trách nhiệm pháp lý luôn là hậu quả pháp lý bất lợi đối với chủ thể vi phạm pháp luật thể hiện qua việc họ phải gánh chịu những sự thiệt hại nhất định về tài sản, về nhân thân, về tự do hoặc những thiệt hại khác mà phần chế tài của các quy phạm pháp luật đã quy định.
- ▶ Trách nhiệm pháp lý phát sinh khi có vi phạm pháp luật hoặc có thiệt hại xảy ra do những nguyên nhân khác được pháp luật quy định.
 - ▶ Tóm lại trách nhiệm pháp lý là một quan hệ pháp luật đặc biệt giữa nhà nước(thông qua các cơ quan có thẩm quyền) và chủ thể vi phạm pháp luật. trong đó nhà nước có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế có tính chất trừng phạt được qui định ở chế tài qui phạm pháp luật đối với chủ thể vi phạm và chủ thể đó có nghĩa vụ phải gánh chịu hậu quả bất lợi do hành vi của mình gây ra.
 - ▶ Trách nhiệm pháp lý sẽ chấm dứt khi xảy ra sự kiện pháp lý tương ứng như thực hiện xong quyết định xử phạt(nộp phạt xong, mãn hạn tù)

Phân loại trách nhiệm pháp lý

Tương ứng với các dạng vi phạm pháp luật là các loại trách nhiệm pháp lý. Thông thường trách nhiệm pháp lý được phân loại như sau:

- ▶ Nếu căn cứ vào cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng trách nhiệm ta có trách nhiệm pháp lý do tòa án áp dụng và trách nhiệm pháp lý do cơ quan quản lý áp dụng
- ▶ Nếu căn cứ vào mối quan hệ trách nhiệm pháp lý với các ngành luật có:

PHÂN LOẠI TRÁCH NHIỆM PL

1

TNPLý HÌNH SỰ

2

TNPLý DÂN SỰ

3

TNPLý HÀNH CHÍNH

4

TRÁCH NHIỆM KỶ LUẬT

5

TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT

Phân loại trách nhiệm pháp lý

- ▶ Trách nhiệm hình sự: là trách nhiệm của một người đã thực hiện một tội phạm, phải chịu một biện pháp cưỡng chế nhà nước là hình phạt vì việc phạm tội của họ. Hình phạt này do toà án quyết định trên cơ sở của luật hình, nó thể hiện sự lên án, sự trừng phạt của nhà nước đối với người phạm tội và là một trong những biện pháp để bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh. Đây là loại trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất.

Phân loại trách nhiệm pháp lý

- ▶ Trách nhiệm hành chính: là trách nhiệm của một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã thực hiện một vi phạm hành chính, phải gánh chịu một biện pháp cưỡng chế hành chính tùy theo mức độ vi phạm của họ. Biện pháp cưỡng chế này do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định trên cơ sở pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Phân loại trách nhiệm pháp lý

- ▶ Trách nhiệm dân sự là trách nhiệm của một chủ thể phải gánh chịu những biện pháp cưỡng chế nhà nước nhất định khi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác hoặc khi vi phạm nghĩa vụ dân sự đối với bên có quyền. Biện pháp cưỡng chế phổ biến đi kèm trách nhiệm này là bồi thường thiệt hại.

Phân loại trách nhiệm pháp lý

- ▶ Trách nhiệm kỷ luật là trách nhiệm của một chủ thể (cá nhân hoặc tập thể) đã vi phạm kỷ luật lao động, học tập, công tác hoặc phục vụ được đề ra trong nội bộ cơ quan, tổ chức và phải chịu một hình thức kỷ luật nhất định theo quy định của pháp luật. Trách nhiệm kỷ luật do thủ trưởng cơ quan, giám đốc doanh nghiệp áp dụng đối với người lao động khi họ vi phạm kỷ luật lao động, kỷ luật nhà nước. Chế tài trách nhiệm kỷ luật thường là khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương.

Phân loại trách nhiệm pháp lý

▶ Trách nhiệm vật chất

Trách nhiệm vật chất là trách nhiệm mà người lao động phải gánh chịu khi gây ra thiệt hại cho tài sản của doanh nghiệp (như làm hư hỏng hoặc làm mất dụng cụ, thiết bị, các tài sản khác do doanh nghiệp, giao cho hoặc tiêu hao vật tư quá định mức cho phép) hoặc công chức phải gánh chịu vì trong khi thi hành công vụ gây ra thiệt hại cho tài sản của nhà nước hoặc của chủ thể khác. Người lao động hoặc công chức phải bồi thường một phần hoặc toàn bộ thiệt hại theo thời giá thị trường và có thể được bồi thường bằng cách trừ dần vào lương hàng tháng.

Phân loại trách nhiệm pháp lý

- ▶ Trách nhiệm hiến pháp là trách nhiệm của một chủ thể phải gánh chịu khi họ vi phạm hiến pháp, chế tài đi kèm trách nhiệm này được quy định trong luật hiến pháp.
- ▶ Trách nhiệm hiến pháp vừa là trách nhiệm pháp lý vừa là trách nhiệm chính trị song hẹp hơn trách nhiệm chính trị. Cơ sở của trách nhiệm hiến pháp là hành vi trực tiếp vi phạm hiến pháp, ví dụ cơ quan nhà nước ban hành văn bản quy phạm pháp luật trái với hiến pháp, song có cả hành vi gián tiếp vi phạm hiến pháp, ví dụ, đại biểu dân cử có thể bị miễn nhiệm khi không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Chủ thể phải chịu trách nhiệm hiến pháp chủ yếu là các cơ quan nhà nước và những người có chức vụ trong các cơ quan nhà nước.

Phân loại trách nhiệm pháp lý

- ▶ Trách nhiệm pháp lý của quốc gia trong quan hệ quốc tế. Quốc gia cũng có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý quốc tế trong quan hệ quốc tế. Trách nhiệm này có thể phát sinh từ hành vi vi phạm luật quốc tế của quốc gia. Ví dụ, quốc gia không thực hiện các cam kết quốc tế mà mình đã công nhận (CEDAW) hoặc ban hành luật trái với luật quốc tế, không ngăn chặn kịp thời các hành vi cực đoan tấn công cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài của những người biểu tình... Trách nhiệm này cũng có thể phát sinh khi có hành vi mà luật quốc tế không cấm. Ví dụ, Quốc gia sử dụng tên lửa vũ trụ, tàu năng lượng hạt nhân, nhà máy điện nguyên tử ... gây ra thiệt hại cho vật chất cho các chủ thể khác của luật quốc tế..